

Số: 102/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Bùi Văn N - sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Chị Lưu Thị T - sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu 9, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Anh Bùi Văn N và chị Lưu Thị T.

**2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Lưu Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Bùi Anh T - sinh ngày: 12/9/2009. Anh Bùi Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/01 tháng kể từ tháng 8/2022 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Phương thức cấp dưỡng theo hằng tháng.

Sau khi ly hôn, anh Bùi Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, người phải thi hành án không*

*cấp dưỡng nuôi con cho người được thi hành án mà người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con.*

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn N và chị Lưu Thị T xác định không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Bùi Văn N và chị Lưu Thị T xác định không nợ ai nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp gia đình: Anh Bùi Văn N và chị Lưu Thị T xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Văn N chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002187 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Xác nhận anh Bùi Văn N đã nộp đủ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

**3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Khắc Chiên**